

# THỰC TRẠNG VÀ BIỆN PHÁP GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KHỐI NGÀNH KHOA HỌC TỰ NHIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

*Đoàn Thị Hảo<sup>1</sup>*

## TÓM TẮT

*Trong bài viết, tác giả tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng nhận thức về kỹ năng sống; sự cần thiết phải rèn luyện kỹ năng sống; những kỹ năng cần thiết cho cuộc sống; thời gian, địa điểm rèn kỹ năng sống; ý thức rèn luyện kỹ năng sống và những góp ý của sinh viên sư phạm khối ngành Khoa học Tự nhiên đối với công tác giáo dục kỹ năng sống của trường Đại học Đồng Nai thời gian qua. Kết quả khảo sát là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất biện pháp góp phần nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng sống tại trường Đại học Đồng Nai.*

*Từ khóa:* Kỹ năng sống, giáo dục kỹ năng sống, thực trạng, nhận thức, biện pháp, mục tiêu giáo dục

### 1. Mở đầu

Kỹ năng sống là khả năng và hành vi thích ứng với sự thay đổi để phát triển bản thân và sống tốt hơn. Một trong những yêu cầu của giáo dục là phải dạy chữ đi đôi với dạy người. Dạy người phải hướng tới tạo cho người học khả năng thích ứng với xã hội, ứng xử tích cực với các mối quan hệ xã hội và các tình huống trong cuộc sống [1]. Đó chính là dạy cho người học kỹ năng sống. Nhận thức được sự cần thiết của kỹ năng sống, thời gian qua, trường Đại học Đồng Nai đã tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên các hệ chính quy. Để tìm hiểu thực trạng này, tác giả đã tiến hành khảo sát lấy ý kiến của 100 sinh viên đại học sư phạm khối ngành Khoa học Tự nhiên, kết quả nghiên cứu là cơ sở định hướng cho công tác giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên khối ngành này.

### 2. Nội dung nghiên cứu

#### 2.1. Nhận thức của sinh viên về kỹ năng sống

Logic của quá trình giáo dục gồm ba khâu: 1) Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức làm cơ sở cho hành động; 2) Bồi dưỡng những tình cảm đứng đắn, lành mạnh phù hợp với các quan niệm, chuẩn mực đạo đức, quan hệ ứng xử xã hội; 3) Rèn luyện hình thành hành vi thói quen [2]. Như vậy, giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên trước hết phải giúp các em hiểu kỹ năng sống là gì, từ đó giúp các em thay đổi nhận thức, thái độ, hành vi trong những hành động để thích ứng tốt với những thay đổi của môi trường sống. Tác giả đã đưa ra các khái niệm về kỹ năng sống ở nhiều tầng bậc khác nhau để sinh viên lựa chọn, kết quả thu được trình bày ở bảng 1.

<sup>1</sup>Trường Đại học Đồng Nai  
Email: doanthishao@gmail.com

**Bảng 1: Nhận thức của sinh viên về khái niệm kỹ năng sống**

STT	Các khái niệm	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Xếp hạng
1	Là các kỹ năng giúp con người thích ứng với những biến đổi của môi trường (môi trường tự nhiên và môi trường xã hội) để làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn.	92	42	1*
2	Là các kỹ năng để giúp con người tồn tại.	27	12,3	4
3	Là các kỹ năng giúp con người có thể hòa hợp để cùng chung sống.	55	25,1	2
4	Là các kỹ năng giúp con người vượt qua khó khăn.	31	14,2	3
5	Là các kỹ năng giúp con người mang lại sự bình an cho bản thân bằng mọi giá (kể cả việc bất chấp thủ đoạn).	6	2,7	6
6	Là các kỹ năng mang lại lợi ích cho bản thân (không cần quan tâm đến lợi ích của người khác).	8	3,7	5
<b>Tổng</b>		<b>219</b>	<b>100</b>	

(Nguồn: Tác giả tổng hợp từ kết quả khảo sát)

Kết quả khảo sát cho thấy 42% sinh viên được hỏi đưa ra khái niệm đầy đủ nhất về kỹ năng sống: “là các kỹ năng giúp con người thích ứng với những biến đổi của môi trường (môi trường tự nhiên và môi trường xã hội) để làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn”, 58% sinh viên chưa nhận thức đầy đủ về khái niệm kỹ năng sống. Điều này đòi hỏi giảng viên phải hình thành đầy đủ khái niệm kỹ năng sống cho sinh viên khối ngành này vì nhiệm vụ đầu tiên trong công tác giáo dục kỹ năng sống là cần hình thành nhận thức chuẩn xác về kỹ năng sống cho người học dẫn đến hình thành thái độ - tình cảm, từ đó

mới hình thành kỹ năng và hành vi, thói quen.

## **2.2. Nhận thức của sinh viên về sự cần thiết của việc rèn luyện kỹ năng sống**

Cuộc sống hiện đại đòi hỏi mỗi cá nhân phải không ngừng cập nhật giá trị và hoàn thiện giá trị của mình. Có công việc đảm bảo cuộc sống và phát triển vô cùng quan trọng, để đời sống thực sự là “sống” chứ không phải “tồn tại”. Tiến hành khảo sát nhận thức của sinh viên đại học sư phạm khối ngành Khoa học Tự nhiên trường Đại học Đồng Nai, tác giả đưa ra câu hỏi với một thang Likert 5 mức độ, kết quả được trình bày ở bảng 2.

**Bảng 2: Sự cần thiết của việc trang bị kỹ năng sống đối với sinh viên hiện nay**

STT	Mức độ cần thiết	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Xếp hạng
1	Rất cần thiết	66	66	1*
2	Cần thiết	28	28	2
3	Bình thường	5	5	3
4	Không cần thiết	0	0	
5	Hoàn toàn không cần thiết	1	1	4
<b>Tổng</b>		<b>100</b>	<b>100</b>	

(Nguồn: Tác giả tổng hợp từ kết quả khảo sát)

Sinh viên đại học sư phạm khối ngành Khoa học Tự nhiên đã nhận thức được việc trang bị kỹ năng sống là điều hết sức cần thiết (66%) đối với bản thân mỗi sinh viên; trong khi đó chỉ có 28% cho rằng thực hiện điều này là cần thiết. Kết quả ở bảng 2 cho thấy, nhận thức về sự cần thiết phải rèn luyện kỹ năng sống của sinh viên là tích cực. Có thể khẳng định rằng, sinh viên đại học sư phạm khối ngành Khoa học Tự nhiên đã hình thành được thái độ - tình cảm với việc rèn luyện kỹ năng sống.

### 2.3. Những kỹ năng cần thiết đối với sinh viên

Trong thời đại ngày nay, con người ngày càng nhận thức rõ ràng, để giải

quyết mỗi vấn đề dù là nhỏ nhất cũng không thể theo cảm tính, quan điểm cá nhân, tất cả những vấn đề dù tinh hay động liên quan đến cá nhân hay tổ chức ở mọi góc độ hay cấp độ đều phải được đào tạo một cách bài bản và chuyên nghiệp, tức là phải có kỹ năng trên nền tảng kiến thức vững chắc. Kỹ năng sống ấy vừa mang tính cá nhân vừa mang tính xã hội. Tác giả đã tiến hành khảo sát đánh giá của sinh viên đại học sư phạm khối ngành Khoa học Tự nhiên về 20 kỹ năng khác nhau, đồng thời có thêm tình huống mở để sinh viên bổ sung những kỹ năng khác mà họ cần, kết quả thu được được trình bày ở bảng 3.

**Bảng 3: Những kỹ năng cần thiết cho sinh viên**

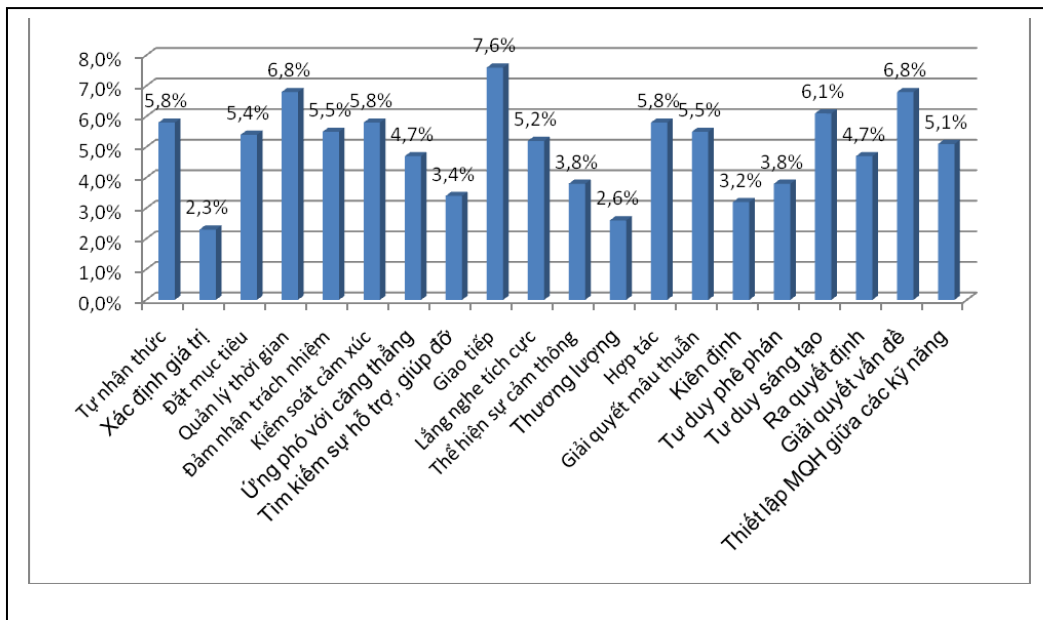
STT	Các kỹ năng	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Xếp hạng
1	Tự nhận thức	63	5,8	5
2	Xác định giá trị	25	2,3	20
3	Đặt mục tiêu	59	5,4	10
4	Quản lý thời gian	75	6,8	2
5	Đảm nhận trách nhiệm	60	5,5	8
6	Kiểm soát cảm xúc	64	5,8	5
7	Ứng phó với căng thẳng	52	4,7	13
8	Tìm kiếm sự hỗ trợ, giúp đỡ	37	3,4	17

9	Giao tiếp	83	7,6	1*
10	Lắng nghe tích cực	57	5,2	11
11	Thể hiện sự cảm thông	42	3,8	15
12	Thương lượng	28	2,6	19
13	Hợp tác	64	5,8	5
14	Giải quyết mâu thuẫn	60	5,5	8
15	Kiên định	35	3,2	18
16	Tư duy phê phán	42	3,8	15
17	Tư duy sáng tạo	67	6,1	4
18	Ra quyết định	51	4,7	13
19	Giải quyết vấn đề	75	6,8	2
20	Thiết lập mối quan hệ giữa các kỹ năng	56	5,1	12
<b>Tổng</b>		<b>1095</b>	<b>100</b>	

(Nguồn: Tác giả tổng hợp từ kết quả khảo sát)

Kết quả khảo sát cho thấy, 7,6% sinh viên được hỏi ý kiến cho rằng giao tiếp là kỹ năng quan trọng nhất; 6,8% sinh viên cho rằng cần giải quyết tốt vấn đề và biết quản lý thời gian; 6,1%

sinh viên chọn kỹ năng tư duy sáng tạo; 5,8% sinh viên quan tâm đến kỹ năng kiểm soát cảm xúc bản thân, hợp tác cùng nhau và kỹ năng tự nhận thức.



**Biểu đồ 1: Những kỹ năng cần thiết cho sinh viên**

Đề tồn tại và phát triển trong cộng đồng, xã hội, ngoài lao động con người cần phải giao tiếp. Vì vậy giao tiếp là

kỹ năng không thể thiếu đối với toàn bộ loài người. Ở đây, hầu hết sinh viên đại học sư phạm chuyên ngành Khoa

học Tự nhiên đã nhận thức đúng đắn điều này. Các kỹ năng còn lại cũng khá cần thiết, được các bạn chọn ở mức khoảng 5%. Như vậy, sinh viên đã biết những kỹ năng mình cần trong thời gian học tập tại trường đại học.

Để đạt được những kỹ năng nói trên, sinh viên đại học sư phạm khối ngành Khoa học Tự nhiên phải tham

gia vào nhiều hoạt động. Tác giả đã tiến hành khảo sát về hình thức rèn luyện kỹ năng sống với 5 mức độ thường xuyên để sinh viên chọn luyện tập: 1) Rất thường xuyên; 2) Thường xuyên; 3) thỉnh thoảng; 4) Hiếm khi; 5) Không bao giờ [3]. Kết quả thu được trình bày ở bảng 4.

**Bảng 4:** Hình thức và mức độ rèn kỹ năng sống

STT	Các hình thức	Số lượng	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Xếp hạng
1	Tham gia các lớp kỹ năng sống cho sinh viên	100	2,62	1,052	3*
2	Tham gia nhiều hoạt động phong trào cùng các bạn trong lớp	100	2,16	0,972	1*
3	Học các lớp kỹ năng sống trên mạng internet	100	3,47	1,068	6
4	Tự học thông qua các tài liệu về kỹ năng sống	100	3,21	1,057	7
5	Nhờ giảng viên hướng dẫn và hỗ trợ từng trường hợp	100	3,47	1,039	8
6	Tham gia các câu lạc bộ về kỹ năng sống để rèn luyện	100	3,43	1,200	9
7	Tham gia công tác xã hội cùng với các hoạt động của lớp, khoa, trường	100	2,57	1,018	2*
8	Tham gia các chiến dịch ở địa phương, trường	100	3,88	1,113	5
9	Tham gia các hoạt động từ thiện, nhân đạo	100	2,82	1,029	4

(Nguồn: Tác giả tổng hợp từ kết quả khảo sát)

Bảng 4 cho thấy, sinh viên rất thực tế, các em rèn luyện kỹ năng của mình từ những hoạt động của lớp chứ không phải nơi nào khác. Hình thức này có trị số trung bình: 2,16; độ lệch chuẩn: 0,972, chiếm vị trí thứ nhất. Sinh viên cho biết nếu tham gia tích

cực hoạt động công tác xã hội của lớp, khoa, trường (trị số trung bình: 2,57; độ lệch chuẩn: 1,018) các em có thể đặt mình vào các mối quan hệ chính thức trong xã hội và xoay sở giải quyết để hình thành kỹ năng. Vai trò của các lớp kỹ năng sống cũng quan

trọng đối với sinh viên, các em chọn hình thức này để rèn luyện kỹ năng cũng khá nhiều với trị số trung bình: 2,62 và độ lệch chuẩn: 1,052. Các hình thức khác chưa được sinh viên xem trọng với trung bình ở mức xấp xỉ 3,0. Tóm lại, sinh viên thường hình thành kỹ năng sống của mình thông qua những hoạt động cụ thể trong thực tế từ lớp, trường và các lớp kỹ năng sống. Vì thế việc giáo dục kỹ năng sống cần phối hợp chặt chẽ với các lực lượng từ lớp, khoa, Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên.

#### **2.4. Những điều quan tâm của sinh viên khi tham gia khóa giáo dục kỹ năng sống**

Mục tiêu của các khóa giáo dục kỹ năng sống là trang bị những kiến thức về kỹ năng sống, cách vận dụng và thể hiện trong học tập, cuộc sống thường ngày cho sinh viên. Trong quá trình học kỹ năng sống, các em được tự khám phá bản thân, tự lĩnh hội để thay đổi căn bản hành vi. Từ đó sinh viên sẽ thay đổi cách ứng xử theo hướng tích cực và khi học, các em sẽ biết những kỹ năng nào cần thiết với mình. Tác giả đã tiến hành khảo sát những điều sinh viên đại học sư phạm khối ngành Khoa học Tự nhiên quan tâm khi tham gia các khóa huấn luyện kỹ năng sống. Kết quả thể hiện ở bảng 5.

**Bảng 5:** Những điều sinh viên quan tâm khi học kỹ năng sống

STT	Các tiêu chí quan tâm	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Xếp hạng
1	Chỉ cần dạy thực hành, không cần dạy lý thuyết	13	4,0	7
2	Chỉ cần dạy lý thuyết, sinh viên tự vận dụng	8	2,5	8
3	Dạy vắn tắt lý thuyết rồi cho thực hành ngay phần lý thuyết ấy	33	10,2	5
4	Dạy thật kỹ lý thuyết để sinh viên hiểu thật rõ rồi mới vận dụng	26	8,0	6
5	Nên dùng những tình huống từ thực tế rồi cho sinh viên vận dụng lý thuyết đã học để giải quyết	80	24,6	1*
6	Cho sinh viên đóng tiểu phẩm, tạo tình huống rồi cả lớp đánh giá, rút kinh nghiệm	39	12	4
7	Dùng video clip có liên quan để sinh viên đánh giá	48	14,8	3*
8	Dạy theo cách tổ chức hoạt động ngoại khóa	78	24,0	2*
<b>Tổng</b>		<b>325</b>	<b>100</b>	

(Nguồn: Tác giả tổng hợp từ kết quả khảo sát)

Kết quả điều tra cho thấy, số sinh viên muốn học kỹ năng sống bằng cách “dùng những tình huống từ thực tế rồi cho sinh viên vận dụng lý thuyết đã học để giải quyết” chiếm 24,6%, kế đến là “dạy theo cách tổ chức các hoạt động ngoại khóa” (24%) và “dùng video clip có liên quan để sinh viên đánh giá” (11,3%). Như vậy, đa số sinh viên mong muốn hình thành kỹ năng sống thông qua các hoạt động và trải nghiệm cuộc sống. Các tiêu chí còn lại sinh viên cũng quan tâm nhưng tỷ lệ không cao. Từ đây, Nhà trường và giảng viên nên chú ý đến tính thực tiễn, nên đưa sinh viên vào một số hoạt

động cụ thể. Với sinh viên sư phạm, điều quan trọng là phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục, giảng viên nên xem trọng việc trang bị cho các em kỹ năng dạy học, cụ thể là các em phải chuyên hóa được các nhiệm vụ dạy học, nhiệm vụ giáo dục một cách thuần thực, đồng thời chuyên hóa nội dung dạy học hành vi thói quen để sau này trở thành giáo viên, các em thể hiện tốt vai trò của mình.

Thời gian tổ chức lớp học cũng là vấn đề được sinh viên quan tâm, nó góp phần quan trọng quyết định thành công của các buổi học.

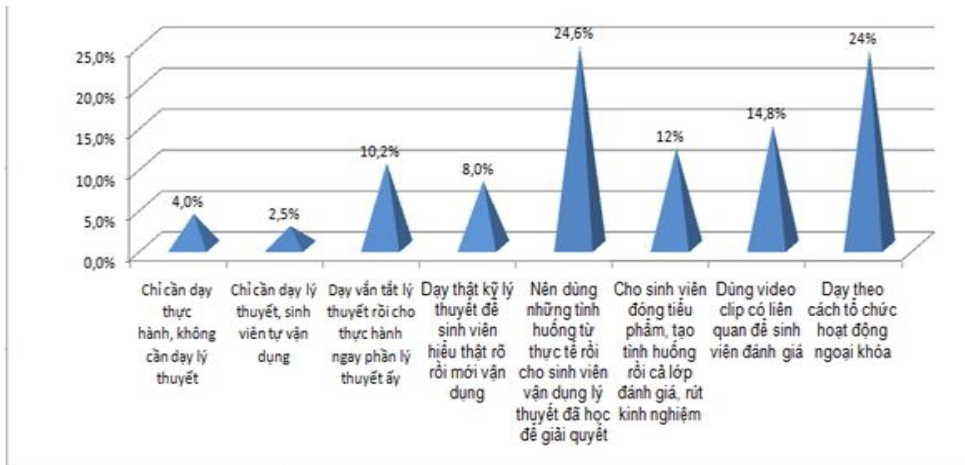
**Bảng 6:** Thời điểm tổ chức lớp học

STT	Thời gian học	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Xếp hạng
1	Dịp hè	51	31,9%	1
2	Trái buổi học chính khóa	38	23,8%	2
3	Định kỳ mỗi tuần 1 buổi	10	6,3%	5
4	Định kỳ mỗi tháng 1 buổi	33	20,6%	3
5	Học chính quy (theo chính khóa)	18	11,3%	4
6	Học kiểu “cuốn chiếu”	7	4,4%	6
7	Không nên tổ chức	3	1,9%	7
<b>Tổng</b>		<b>160</b>	<b>100</b>	

(Nguồn: Tác giả tổng hợp từ kết quả khảo sát)

Kết quả ở bảng 6 cho thấy, ba thời điểm sinh viên cho là phù hợp để học kỹ năng sống là dịp hè (31,9%) hoặc học trái buổi với học chính khóa (23,8%) và học định kỳ mỗi tháng một lần (20,6%). Như vậy, Nhà trường nên tổ chức các lớp giáo dục kỹ năng sống

vào dịp hè hoặc đưa giáo dục kỹ năng sống vào thời khóa biểu chính khóa hoặc học định kỳ mỗi tháng một lần vào ngày Chủ nhật để tiện cho sinh viên chủ động sắp xếp công việc học tập, làm thêm hay về thăm gia đình.



**Biểu đồ 2:** Điều sinh viên quan tâm khi học kỹ năng sống

### 2.5. Đánh giá việc giáo dục kỹ năng sống của trường Đại học Đồng Nai thời gian qua

Từ thực tế những khóa học kỹ năng sống, sinh viên đã có những nhìn nhận, đánh giá về mức độ hiệu quả của các khóa học mà trường Đại học Đồng

Nai đã thực hiện. Đó chính là những thông tin phản hồi hết sức bổ ích giúp Nhà trường cải tiến, điều chỉnh để việc giáo dục kỹ năng sống hiệu quả hơn. Khi khảo sát ý kiến, sinh viên được khuyến khích tự do góp ý. Kết quả thu được thể hiện ở bảng 7.

**Bảng 7:** Ý kiến đóng góp của sinh viên về công tác giáo dục kỹ năng sống

STT	Ý kiến đóng góp của sinh viên	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Xếp hạng
1	Cho sinh viên trải nghiệm thực tế và tăng số tiết học	7	8,5	4
2	Trải nghiệm trước, học lý thuyết sau	4	4,9	6
3	Học lý thuyết xong áp dụng vào thực tiễn	12	14,6	2
4	Nên tổ chức các buổi học bằng hình thức trò chuyện	1	1,2	11
5	Tổ chức thêm các buổi ngoại khóa	22	26,8	1
6	Tổ chức học thêm vào dịp hè	3	3,7	8
7	Cho thêm ví dụ thực tế	1	1,2	11
8	Tổ chức thiết thực, chất lượng hơn	3	3,7	8
9	Giảng viên phải thực sự có kỹ năng sống	1	1,2	11
10	Dạy bằng tình huống thực tế	12	14,6	2
11	Cho sinh viên phát biểu ý kiến	1	1,2	11
12	Đã làm tốt rồi	4	4,9	6
13	Giảm lý thuyết, tăng thực hành	5	6,1	5



14	Thêm thời lượng học	2	2,4	10
15	Dạy bằng trực quan	1	1,2	11
16	Cần đúng giờ	1	1,2	11
17	Dạy chuyên sâu từng kỹ năng	1	1,2	11
<b>Tổng</b>		<b>81</b>	<b>100</b>	

(Nguồn: Tác giả tổng hợp từ kết quả khảo sát)

Dữ liệu ở bảng 7 có sự tương thích với thông tin của bảng 4 và bảng 5 là sinh viên thích các giờ học gắn liền với thực tiễn. Ở đây, 28,6% sinh viên đề xuất nên tổ chức thêm các buổi ngoại khóa; 14,6% sinh viên đề nghị dạy bằng tình huống thực tế và đưa lý thuyết vừa học vào áp dụng ngay. Những góp ý của sinh viên cho thấy công tác giáo dục kỹ năng sống của trường Đại học Đồng Nai hiện nay chưa thực sự hiệu quả. Thực tế cho thấy, với thời lượng chỉ 4 ngày học như hiện nay, việc thực tiễn hóa dạy kỹ năng sống thực sự khó khăn. Để cải thiện tình hình này, giảng viên cần đầu tư vào bài giảng hơn nữa, tích cực tìm kiếm những tình huống hay clip gắn liền với thực tiễn, để tổ chức cho sinh viên hoạt động, trải nghiệm... Bên cạnh đó Nhà trường cần phối hợp với các đơn vị có trách nhiệm như Phòng Công tác sinh viên, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên để tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho sinh viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng sống.

### 3. Kết luận và kiến nghị

Qua khảo sát thực trạng việc giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên đại học sư phạm khối ngành Khoa học Tự

nhiên trường Đại học Đồng Nai, tác giả nhận thấy rằng sinh viên đã nhận thức đúng thế nào là kỹ năng sống và tầm quan trọng của giáo dục kỹ năng sống; sinh viên ý thức được những kỹ năng cần thiết và bày tỏ mong muốn trong quá trình học kỹ năng sống. Sinh viên đã có những nhận xét xác đáng về công tác giáo dục kỹ năng sống của Nhà trường thời gian qua.

Từ những ý kiến của sinh viên, tác giả đã tổng hợp và đưa ra các biện pháp giáo dục kỹ năng sống như sau:

Giảng viên phụ trách giảng dạy kỹ năng sống cần đầu tư vào bài giảng hơn nữa, tích cực tìm kiếm những tình huống hay clip gắn liền với thực tiễn, để tổ chức cho sinh viên thực sự hoạt động, trải nghiệm...

Về thời gian tổ chức lớp học kỹ năng sống, Nhà trường nên tổ chức các lớp giáo dục kỹ năng sống vào dịp hè hoặc đưa giáo dục kỹ năng sống vào thời khóa biểu chính khóa hoặc học định kỳ mỗi tháng một lần vào ngày Chủ nhật để tiện cho sinh viên chủ động sắp xếp công việc học tập, làm thêm hay về thăm gia đình.

Về phía Nhà trường, cần phối hợp chặt chẽ với lớp, khoa, Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên, Phòng Công tác

sinh viên, các câu lạc bộ để tổ chức nhằm nâng cao chất lượng giáo dục kỹ  
hoạt động ngoại khóa cho sinh viên năng sống trong thời gian tới.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thanh Bình (2015), *Giáo dục kỹ năng sống* (Tài liệu tham khảo dành cho giáo viên THCS và THPT)

3. Trần Thị Tuyết Oanh (2011), *Giáo trình Giáo dục học, tập 2*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội

3. Hoàng Trọng (2002), *Xử lý dữ liệu nghiên cứu với SPSS for windows*, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội

### THE REALITIES AND SUGGESTED MEASURES OF TEACHING LIFE SKILLS TO STUDENTS MAJORING IN NATURAL SCIENCES AT DONGNAI UNIVERSITY

#### ABSTRACT

*In the article, the author carries out a survey and assessment of the status of life-skills awareness; the essentials of life-skills practice; the skills necessary for life; time and place for life-skills practice and students' suggestions in Faculty of Natural Science Pedagogy at Dong Nai University in recent years. The survey results are an important practical background for giving good measures to improve the quality of life-skills education at Dong Nai University.*

**Keywords:** *life skills, life skills education, status, awareness, measures, educational objectives*

(Received: 1/8/2017, Revised: 3/10/2017, Accepted for publication: 24/10/2017)